

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN TRANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ TÂN TRANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN TRANG INVESTMENT AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2301055077

3. Ngày thành lập: 22/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 24 N5, Đường Võ Cường 4, Khu đô thị HUD, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0968155586

Fax:

Email: tantrangjsc99@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
2.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
3.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
4.	Cho thuê xe có động cơ	7710
5.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
6.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
7.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
8.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
9.	Bốc xếp hàng hóa	5224
10.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
11.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
12.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
13.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
14.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
15.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
16.	Dịch vụ đóng gói	8292

17.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
18.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
19.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
20.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
21.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
23.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
25.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
26.	Bán buôn đồ uống	4633
27.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
28.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
29.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
33.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
34.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
35.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
36.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510(Chính)
43.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
44.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
45.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
46.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629

48.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
51.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
52.	Bán buôn thực phẩm	4632
53.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
54.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
55.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
56.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

6. Vốn điều lệ: 8.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN XUÂN CHỨC	Xóm Ba, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	86.000	860.000.000	10,000	125344175	
			Tổng số	86.000	860.000.000	10,000		
2	NGUYỄN XUÂN TRANG	Xóm Ba, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	688.000	6.880.000.000	80,000	125414059	
			Tổng số	688.000	6.880.000.000	80,000		
3	NGUYỄN XUÂN TÂN	Xóm Ba, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	86.000	860.000.000	10,000	125344171	
			Tổng số	86.000	860.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN XUÂN TRANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 31/08/1992

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 125414059

Ngày cấp: 21/01/2014

Nơi cấp: Công an Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Ba, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Ba, Xã Mão Điền, Huyện Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh